



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 59

Ngày 05 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

30/09/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2044/QĐ-UBND ban hành trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La	2
------------	--	---

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2044/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 628/TTr-STNMT ngày 13 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là: “Trình tự, thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi vì mục đích Quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh ban hành trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La ban hành trình tự thu hồi đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và quy trình trình ban hành trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Lãnh đạo Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI
NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG
AN NINH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH
QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA
(Kèm theo Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này nhằm đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật; trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 78, 79, 80, 83, 84, 85, 87, 88, 89 của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan khác có liên quan.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Đơn vị, Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 86 của Luật Đất đai năm 2024) và Tổ công tác giúp việc kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất

1. Tổ chức phát triển quỹ đất (Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc UBND tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố).

2. Đơn vị, Tổ chức khác có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố có chức năng tổ chức thực hiện việc bồi thường...).

3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng (*đối với dự án nhóm A, nhóm B theo quy định Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 do Chủ tịch UBND cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng; Đối với dự án nhóm C theo quy định Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 do Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng*).

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Lãnh đạo đơn vị trực tiếp được UBND cấp có thẩm quyền quyết định giao làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Đại diện Chủ đầu tư dự án.

- Các thành viên: Lãnh đạo các phòng thuộc UBND cấp huyện: phòng Tài nguyên và Môi trường; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Quản lý đô thị (*hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng*); phòng Kinh tế (*hoặc phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất thực hiện dự án; Lãnh đạo UBND cấp xã nơi có đất thực hiện dự án; Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thực hiện dự án.

- Thành phần mời tham gia: Đại diện những hộ gia đình, cá nhân nơi có đất thực hiện dự án từ 01 (một) đến 02 (hai) người; lãnh đạo các cơ quan khác có liên quan do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với thực tế tại địa phương: đại diện HĐND, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội khác... để giám sát.

b) Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thành lập theo từng dự án cụ thể để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn cấp huyện, do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập.

c) Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án được phép thuê đơn vị, tổ chức có chức năng về bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dịch vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật; thành lập Tổ công tác giúp việc kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất gồm có:

- Đại diện đơn vị, tổ chức có chức năng về bồi thường, giải phóng mặt bằng là Tổ trưởng (*trường hợp Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuê đơn vị, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*).

- Đại diện đơn vị, tổ chức có chức năng về bồi thường, giải phóng mặt bằng của cấp huyện hoặc đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường trong trường hợp UBND huyện không có đơn vị, tổ chức có chức năng về bồi thường, giải phóng mặt bằng: Tổ trưởng; Lãnh đạo UBND xã nơi có đất thực hiện dự án làm Tổ phó (*trường hợp Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không thuê Đơn vị, Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*).

- Đại diện Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất thực hiện dự án.

- Đại diện các phòng: Phòng Quản lý Đô thị (*hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng*); Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*hoặc phòng Kinh tế*).

- Đại diện Chủ đầu tư.
- Đại diện UBND cấp xã nơi có đất thu hồi (*cán bộ địa chính Tài nguyên và Môi trường, cán bộ địa chính xây dựng...*).
- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi.
- Đại diện tổ, bản, tiểu khu.
- Đại diện của những người có đất bị thu hồi đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi giới thiệu.

d) Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được sử dụng con dấu của UBND cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được sử dụng con dấu của đơn vị trong quá trình hoạt động. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án tự chấm dứt nhiệm vụ sau khi hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao đất cho Chủ đầu tư dự án.

4. Trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định không thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo từng dự án cụ thể trên địa bàn cấp huyện thì Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo đơn vị, tổ chức có chức năng về bồi thường, giải phóng mặt bằng của huyện thực hiện.

Điều 4. Trình tự thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất (*Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024*)

1. Chuẩn bị xây dựng kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Thông báo thu hồi đất. Thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (*nếu có*).

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; Thông báo thu hồi đất.

3. Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Thông báo đo vẽ, kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại và ảnh hưởng bởi dự án.

- Tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại và bị ảnh hưởng bởi dự án.

- Xác nhận nội dung kê khai kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất và tình trạng pháp lý nhà đất, tài sản gắn liền với đất.

- Lập, tổ chức lấy ý kiến và trình thẩm định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thẩm định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện thu hồi đất.

Điều 5. Chuẩn bị xây dựng kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Thông báo thu hồi đất *(thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 86 của Luật Đất đai năm 2024)*

1. Căn cứ hồ sơ dự án đầu tư được phê duyệt; dự án có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 84 của Luật Đất đai trong trường hợp thu hồi đất liên quan đến quốc phòng, an ninh; văn bản đề nghị thu hồi đất, giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án hoặc lựa chọn và giao đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp thuê Đơn vị, Tổ chức có chức năng để thực hiện dịch vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND cấp huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ký hợp đồng giải phóng mặt bằng với Đơn vị, Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

3.1. Trích lục bản đồ địa chính; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính

Căn cứ kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đã được UBND cấp huyện phê duyệt, Chủ đầu tư dự án phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bằng liên hệ với phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi rà soát cơ sở dữ liệu đất đai hiện có và hiện trạng sử dụng đất từ đó xác định khu vực triển khai dự án thuộc đối tượng trích lục bản đồ địa chính; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hay trích đo địa chính thửa đất, khu đất để phục vụ thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án theo nguyên tắc sau:

3.1.1. Nguyên tắc chung

Trích lục bản đồ địa chính *(hoặc trích lục mảnh trích đo địa chính)* được thực hiện từ bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo địa chính được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin trên bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính phù hợp với hiện trạng sử dụng đất.

Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thực hiện với khu vực đã có bản đồ địa chính khi có sự thay đổi một trong các yếu tố về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất và các yếu tố khác có liên quan đến nội dung bản đồ địa chính quy định tại *(theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP)*.

Trích đo bản đồ địa chính được thực hiện riêng đối với từng thửa đất hoặc nhiều thửa đất trong phạm vi một mảnh trích đo theo tỉ lệ cần thành lập để đáp ứng kịp thời thông tin, dữ liệu thửa đất cho công tác quản lý, sử dụng đất đai tại nơi chưa có bản đồ địa chính (*theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP*).

- Chủ đầu tư thực hiện hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ; lựa chọn đơn vị trích lục bản đồ địa chính; đơn vị tư vấn đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; đơn vị tư vấn trích đo địa chính; đơn vị tư vấn kiểm tra, giám sát khối lượng, chất lượng công trình sản phẩm dự án trích đo địa chính.

Đơn vị thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc trích lục bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện (*quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP*).

Các đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc chỉnh lý bản trích đo địa chính; trích đo địa chính; kiểm tra, giám sát khối lượng, chất lượng công trình, sản phẩm trích đo địa chính phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp còn thời hạn sử dụng.

3.1.2. Thực hiện các thủ tục khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ

a) Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ

Chủ đầu tư dự án hoặc đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; UBND cấp xã nơi có đất thực hiện dự án tiến hành tổ chức khảo sát, đánh giá tài liệu địa chính đối với khu vực thực hiện dự án, trong đó đánh giá cụ thể dữ liệu địa chính (*gồm bản đồ địa chính, bản trích đo địa chính*) từ đó xác định hình thức thực hiện trích lục bản đồ địa chính; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hay trích đo địa chính.

b) Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định nội dung thiết kế kỹ thuật trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ (*không thẩm định nội dung dự toán kinh phí trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ*). Trong đó, đối với khu vực thực hiện trích đo bản đồ địa chính chỉ được thực hiện khi Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận và cho phép.

c) Phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ

Chủ đầu tư phê duyệt phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách.

3.1.3. Thực hiện trích lục bản đồ địa chính; Chỉnh lý bản đồ địa chính (*hoặc bản trích đo địa chính*); Trích đo địa chính thửa đất, khu đất.

Trên cơ sở Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đã được phê duyệt tiến hành thực hiện trích lục bản đồ địa chính; Chinh lý bản đồ địa chính (hoặc bản trích đo địa chính); Trích đo địa chính thửa đất, khu đất theo quy định.

3.2. Giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình sản phẩm trích đo địa chính

Đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, kiểm tra, chủ đầu tư thực hiện giám sát, kiểm tra, lập hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.3. Ký duyệt trích đo địa chính

- Sau khi sản phẩm trích đo địa chính đã được đơn vị thi công, đơn vị tư vấn kiểm tra, giám sát, Chủ đầu tư dự án kiểm tra, giám sát, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm theo đúng các quy định hiện hành, Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm đề nghị:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt sản phẩm trích đo bản đồ địa chính phục vụ thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP).

+ Văn phòng Đăng ký đất đai ký duyệt sản phẩm trích đo bản đồ địa chính phục vụ thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP).

- Trong quá trình thực hiện trích đo địa chính, trường hợp các hộ gia đình, cá nhân có đất trong phạm vi thu hồi đất không phối hợp thực hiện để hoàn thành công tác trích đo; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì với UBND cấp xã nơi có đất thực hiện dự án và các thành phần có liên quan tiến hành rà soát các hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hiện có, thu thập thông tin của các chủ sử dụng đất để lập biểu thông tin các thửa đất, chủ sử dụng đất để phục vụ thông báo thu hồi đất.

3.4. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi rà soát các thửa đất, tên chủ sử dụng đất, tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, diện tích thửa, tờ bản đồ số, loại đất cần thu hồi đất để thực hiện dự án.

Trường hợp chủ sử dụng đất vắng mặt tại địa phương, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã rà soát, thống kê các trường hợp vắng chủ sử dụng đất, vắng chủ sở hữu tài sản của các thửa đất Nhà nước thu hồi để lập hồ sơ Thông báo thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quyết định này.

Trường hợp người sử dụng đất đã chết mà không xác định được người thừa kế thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Quyết định này, nếu không có người thừa kế thì thực hiện thu hồi đất theo điểm b khoản 1 Điều 82 của Luật Đất đai năm 2024; trường hợp xác định được người thừa kế thực hiện theo khoản 1 Điều 13 Quyết định này.

Điều 6. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch, Thông báo thu hồi đất *(thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024)*

1. Căn cứ Điều 80 của Luật Đất đai năm 2024, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi rà soát, thống kê số lượng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi để lập Kế hoạch thu hồi đất với các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Trước khi thông báo thu hồi đất được ban hành, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024.

3. Ban hành thông báo thu hồi đất

a) Trên cơ sở tờ trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất, khu đất và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan về đầu tư dự án và văn bản đề nghị do Chủ đầu tư, đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi đến, trong thời gian không quá 03 ngày, phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất. Thông báo thu hồi đất gồm các nội dung theo Khoản 1, Điều 85 Luật Đất đai năm 2024 (Mẫu số 01).

Đối với dự án thuộc thẩm quyền UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất, phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản *(kèm theo hồ sơ)* trình UBND tỉnh *(qua Sở Tài nguyên và Môi trường)* ban hành thông báo thu hồi đất. Trong thời gian không quá 03 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành thông báo thu hồi đất. Trong thời hạn không quá 02 ngày UBND tỉnh ban hành Thông báo thu hồi đất.

Đối với dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện thu hồi đất trong thời hạn không quá 02 ngày UBND cấp huyện ban hành thông báo thu hồi đất. Hồ sơ trình ban hành thông báo thu hồi đất gồm:

- Tờ trình kèm theo dự thảo thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

Trường hợp dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác phải có văn bản chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của HĐND cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 của Luật Đất đai năm 2024.

- Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án *(đã có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện)*.

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án.

b) Gửi thông báo thu hồi đất: Sau khi nhận được thông báo thu hồi đất, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ đầu tư gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (*nếu có*), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi.

c) Đối với trường hợp không xác định được (*hoặc vắng mặt*) chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng của dự án: Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã rà soát, thống kê các trường hợp không xác định (*hoặc vắng mặt*) chủ sử dụng đất của các thửa đất bị ảnh hưởng của dự án. UBND xã có trách nhiệm rà soát thu thập thông tin để liên hệ với chủ sử dụng đất. Sau khi đã tiến hành các biện pháp nhưng không liên hệ được với chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng của dự án, UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi có văn bản báo cáo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Căn cứ báo cáo của UBND cấp xã, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ban hành thông báo về việc không xác định được (*hoặc vắng mặt*) chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng của dự án. Nội dung của thông báo gồm: tên của dự án; họ tên, địa chỉ các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án hiện vắng mặt tại địa phương mà UBND cấp xã đã liên hệ nhưng không liên lạc được; và đề nghị cá nhân, tổ chức nào biết địa chỉ hoặc liên hệ được với các chủ sử dụng đất có trong danh sách vắng mặt thì thông báo lại cho UBND cấp xã để thực hiện các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định. Thông báo ghi rõ thời gian thực hiện các nội dung công việc theo kế hoạch; đồng thời yêu cầu các hộ có trong danh sách trở về địa phương để phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Thông báo phải được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại các địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất thực hiện dự án, đồng thời đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (*Báo Sơn La; Đài Truyền thanh, truyền hình cấp tỉnh; Đài Truyền thanh, truyền hình cấp huyện; hệ thống loa truyền thanh của tổ, bản nơi có đất thu hồi*) trong 03 (ba) kỳ liên tiếp. Thời gian niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của UBND cấp huyện trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án.

4. Sau khi cắm mốc ranh giới thu hồi đất, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Chủ đầu tư dự án chụp, ghi hình, lưu trữ lại sơ bộ toàn bộ hình ảnh nhà cửa, vật kiến trúc, tài sản khác trong phạm vi thu hồi đất để làm tài liệu kiểm tra, xác minh các công trình, tài sản tạo lập sau khi có thông báo thu hồi đất.

5. Tổ chức hội nghị phổ biến Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ khi Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm được phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp xã nơi thu hồi đất chủ trì phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Chủ đầu tư dự án tổ chức họp với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong ranh giới dự án. Nội dung hội nghị phổ biến gồm: Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm; thông báo cụ thể thời gian, địa điểm cho các chủ sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư triển khai từng nội dung công việc trong Kế hoạch.

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã gửi thông báo kiểm kê hiện trạng (Mẫu số 02) và Tờ tự khai đến người có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi (Mẫu số 03).

Trường hợp người có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi không có mặt tại địa phương hoặc không xác định được địa chỉ thì UBND cấp xã phải thông báo trên hệ thống truyền thanh của tổ, bản, tiểu khu nơi có đất thu hồi ít nhất 02 (hai) lần/ngày trong thời hạn 03 (ba) ngày liên tục.

b) Người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi có trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thu hồi để lập biên bản kiểm kê hiện trạng (Mẫu số 04).

Điều 7. Kiểm đếm bắt buộc (*điểm đ khoản 2, khoản 6, 7 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024*)

1. Trường hợp khi Nhà nước thu hồi, người có đất gây cản trở việc kiểm kê, biểu hiện ở một trong các hành vi sau: Không nhận tờ tự khai hiện trạng đất đai, nhà ở và tài sản gắn liền với đất; không ký biên bản kiểm kê; cố tình vắng mặt hoặc có mặt nhưng gây cản trở thì UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất Nhà nước thu hồi đất thực hiện. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản (Mẫu số 05).

Đồng thời đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với lực lượng Công an huyện, phòng Tư pháp và các phòng ban có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá các căn cứ, thủ tục pháp lý làm cơ sở tham mưu ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Sau thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người có đất Nhà nước thu hồi vẫn không phối hợp thực hiện thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có văn bản yêu cầu kiểm đếm bắt buộc.

2. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc, phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Hồ sơ trình ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc gồm:

- Thông báo thu hồi đất;
- Văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Báo cáo của UBND xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi là cấp xã*) nơi có đất thu hồi về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất theo quy định để thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; kèm theo biên bản theo Mẫu số 05;
- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất (*đã có khi lập hồ sơ trình ban hành thông báo thu hồi đất*);
- Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định kiểm đếm bắt buộc theo Mẫu số 06;

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc (Mẫu số 06).

3. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất Nhà nước thu hồi giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã lập biên bản và mời đại diện tổ dân phố (tiểu khu, bản) ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 05 (năm) ngày.

4. Trong thời gian 05 (năm) ngày kể từ ngày niêm yết quyết định kiểm đếm bắt buộc, người bị kiểm đếm bắt buộc chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Điều 8. Cường chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc (*theo Điều 88 của Luật Đất đai năm 2024*)

1. Sau 05 (năm) ngày kể từ ngày niêm yết quyết định kiểm đếm bắt buộc mà người bị kiểm đếm bắt buộc không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với lực lượng Công an cấp huyện, phòng Tư pháp cấp huyện và các phòng ban có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá các căn cứ, thủ tục pháp lý làm cơ sở ban hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, đồng thời có văn bản đề nghị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi đến, phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc. Hồ sơ trình ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc gồm:

- Quyết định kiểm đếm bắt buộc;
- Văn bản đề nghị cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc theo Mẫu số 07.

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (Mẫu số 07).

2. Giao nhiệm vụ thực hiện cưỡng chế quyết định kiểm đếm bắt buộc

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, đồng thời trình quyết định thành lập Tổ thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, thành phần gồm: Lãnh đạo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Tổ trưởng; đại diện UBND cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và đại diện các tổ chức cấp xã: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân...; Bí thư chi bộ, Trưởng bản (*tiểu khu, tổ dân phố*) nơi có đất thu hồi.

3. Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thì lập biên bản và mời đại diện bản (*tiểu khu, tổ dân phố*) ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

4. Trước thời gian cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc mà người bị cưỡng chế chấp hành quyết định thì Tổ thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Điều 9. Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (*theo Khoản 4, khoản 5 Điều 88 của Luật Đất đai năm 2024*)

1. Sau khi giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc hoặc niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc mà người bị cưỡng chế vẫn không chấp hành quyết định cưỡng chế

thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc theo quy định.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị Công an huyện xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự khi tiến hành cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Sau khi hoàn thành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Điều 10. Lập, xin ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*theo Khoản 3 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024*)

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau:

a) Tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi để thông qua dự thảo về nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hội nghị được lập thành biên bản có xác nhận của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và đại diện người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi (Mẫu số 08).

b) Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi (Mẫu số 09 và Mẫu số 10).

Trường hợp người có đất và tài sản trên đất đồng thuận nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất và tài sản trên đất thì việc niêm yết công khai được kết thúc trước thời hạn 30 ngày; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định phê duyệt. Việc đồng thuận nhất trí phải được lập thành biên bản có chữ ký của người sử dụng đất và lưu hồ sơ.

c) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, các ý kiến khác về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trong thời hạn 60 ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý và ý kiến khác về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Trường hợp sau khi tổ chức lấy ý kiến vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn còn có ý kiến kiến nghị vượt thẩm quyền giải quyết của UBND cấp

huyện; các hộ kiến nghị xem xét các khoản hỗ trợ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện (*qua phòng Tài nguyên và Môi trường*) trình UBND tỉnh xem xét quyết định (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*). Quy trình, trình tự giải quyết vướng mắc như sau:

a) Bước 1: UBND cấp huyện trên cơ sở tình hình triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, sau khi đã thực hiện các chính sách, bồi thường, hỗ trợ theo quy định mà người bị thu hồi đất chưa đảm bảo được một trong các nội dung như: có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi; đồng thời người dân có kiến nghị thì thực hiện việc đề xuất hỗ trợ khác. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng;
- Biên bản họp của UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi với tổ, bản và người có đất bị thu hồi có đơn đề nghị;
- Tờ trình đề nghị hỗ trợ khác của UBND cấp xã (*trong đó nêu được lý do đề nghị hỗ trợ khác theo các nội dung nêu trên*);
- UBND cấp huyện giao phòng chuyên môn nghiên cứu, xác minh (*trường hợp hộ khó khăn, hộ nghèo thì phải có ý kiến của phòng Lao động, thương binh, xã hội*) trước khi đề xuất với UBND tỉnh;
- Các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

b) Bước 2: UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng phương án hỗ trợ khác và trình UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) xem xét phê duyệt mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể. Nội dung Tờ trình phải nêu được các nội dung: Tình hình triển khai dự án; các khó khăn, vướng mắc, lý do hỗ trợ khác (*phân tích đối với từng nội dung: đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi*); đề xuất, kiến nghị (*có mẫu Tờ trình kèm theo*).

Đối với các trường hợp phức tạp, trước khi trình UBND tỉnh thì phải báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

c) Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở nhận được đầy đủ hồ sơ của UBND cấp huyện nêu tại Bước 1, tổ chức kiểm tra, lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan.

- Trường hợp các nội dung đã đầy đủ, rõ ràng phù hợp với quy định và thực tế thì dự thảo Quyết định của UBND tỉnh để xin ý kiến của các sở, ngành có liên quan;

- Trường hợp còn có những nội dung chưa rõ, chưa đầy đủ thì phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp với UBND cấp huyện để làm rõ, bổ sung các nội dung.

- Hồ sơ gửi xin ý kiến các sở ngành:

+ Công văn xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

+ Hồ sơ của UBND cấp huyện nêu tại Bước 1.

d) Bước 4: Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ngành có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể.

- Trường hợp ý kiến của các sở, ngành thống nhất nhất trí thì xây dựng Tờ trình của Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt mức hỗ trợ khác đối với từng trường hợp cụ thể.

- Trường hợp còn có ý kiến đề nghị làm rõ hoặc chỉnh sửa thì tiếp thu chỉnh sửa (*cần thiết thì tham mưu cho sở ban hành văn bản đề nghị UBND cấp huyện làm rõ, bổ sung*) trước khi trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt mức hỗ trợ khác đối với từng trường hợp cụ thể.

- Hồ sơ trình UBND tỉnh:

+ Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị phê duyệt mức hỗ trợ khác đối với từng trường hợp cụ thể;

+ Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh;

+ Văn bản tham gia ý kiến của các sở, ngành có liên quan;

+ Hồ sơ của UBND cấp huyện nêu tại Bước 1.

đ) **Bước 5:** UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể.

Thời gian thực hiện bước 1 và bước 2 không quá 10 (mười) ngày làm việc. Thực hiện bước 3 và bước 4 không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

3. Hết thời hạn niêm yết công khai theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giải thích, làm rõ các nội dung trong phương án để trả lời đến người dân chưa đồng ý với phương án.

Hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường để chuyển đến các cơ quan liên quan và thẩm định, trình duyệt, gồm:

a) Tờ trình đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó nêu rõ các ý kiến, kiến nghị của người có đất Nhà nước thu hồi và kết quả giải quyết (Mẫu số 11).

b) Tờ tự khai của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ của người có đất Nhà nước thu hồi.

c) Biên bản kiểm kê đất và tài sản (*ghi rõ diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc, của thửa đất thu hồi, số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại*).

d) Biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

đ) Phương án cụ thể, chi tiết việc bố trí tái định cư: diện tích, quy hoạch, thời gian tổ chức thực hiện đầu tư, giao đất (nếu có).

e) Việc di dời các công trình của Nhà nước, tổ chức, của cơ sở tôn giáo (nếu có).

g) Phương án cụ thể đối với việc di dời mồ mả (nếu có).

h) Dự toán chi phí phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm chi phí lập và tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

i) Biên bản hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

k) Biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất

1. Trách nhiệm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Trách nhiệm thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cấp huyện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và có trách nhiệm thẩm định các nội dung có liên quan về bồi thường, hỗ trợ về đất; hồ sơ thu hồi đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm thẩm định các nội dung về giá, cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ (trừ đất đai) và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị) có trách nhiệm thẩm định các nội dung đơn giá, tỷ lệ phần trăm (%) và giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất.

- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) có trách nhiệm thẩm định các nội dung đơn giá, tỷ lệ phần trăm (%) và giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu, vật nuôi; phương án ổn định đời sống và sản xuất.

- Phòng Lao động - Thương binh và xã hội đối với cấp huyện có trách nhiệm thẩm định phương án đào tạo nghề, giải quyết việc làm; hỗ trợ hộ gia đình có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội của Nhà nước, hộ nghèo.

- Các phòng ban khác theo chỉ đạo của UBND huyện thu hồi đất có trách nhiệm thẩm định nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trình tự thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất

a) Trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự thảo quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu số 12 và Mẫu số 13). Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải chỉnh sửa, bổ sung thì thời gian chỉnh sửa, bổ sung không tính vào thời hạn trên.

Hồ sơ gồm 05 bộ, được lập theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và Tờ trình của cơ quan Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Mẫu số 14).

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày UBND cấp có thẩm quyền quyết định ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì ban hành quyết định thu hồi đất (Mẫu số 15).

4. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quyết định thu hồi đất, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quyết định thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; trao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định thu hồi đất, đến từng người có đất thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư (nếu có); thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định thu hồi đất, được lập thành biên bản (Mẫu số 16).

Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi khiếu nại, tố cáo liên quan đến trình tự, thủ tục và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt; văn bản thông báo chi trả tiền ghi rõ ngày trả tiền và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của bản, tiểu khu, tổ dân phố trong thời gian 03 (ba) ngày tại nơi có đất thu hồi.

Khi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư phải thực hiện khấu trừ các nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định tại Khoản 6, Điều 94 Luật đất đai (nếu có), trên chứng từ chi trả phải ghi rõ số tiền của từng loại nghĩa vụ tài chính mà người có đất, tài sản trên đất nhà nước thu hồi phải nộp.

b) Trường hợp quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã có hiệu lực thi hành mà người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi không nhận tiền, không bàn giao đất thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục tuyên truyền, vận động người sử dụng đất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và nhận đất tái định cư (nếu có) và lập biên bản tuyên truyền, vận động (Mẫu số 17).

Hết thời gian tổ chức chi trả tiền theo kế hoạch, sau khi tuyên truyền, vận động trong thời gian 10 (mười) ngày mà người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi vẫn không nhận tiền, không nhận đất bồi thường, tái định cư (nếu có) hoặc có tranh chấp, không bàn giao mặt bằng thì gửi toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn và thông báo ngay bằng văn bản cho người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi biết nơi gửi tiền và số tiền gửi gửi vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn và thông báo ngay bằng văn bản cho người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi biết nơi gửi tiền và số tiền gửi (Mẫu số 18 và Mẫu số 19). Thời điểm hoàn thành việc gửi tiền vào tài khoản của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được coi là thời điểm thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ.

6. Việc trả tiền thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn (*khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng*) thực hiện như sau:

Trong thời gian 05 (năm) ngày kể từ khi kết thúc thời hạn 30 ngày nhận tiền ghi tại Thông báo chi trả tiền của UBND cấp huyện hoặc đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết công khai danh sách những người đã nhận tiền và bàn giao đất, tài sản trên đất đủ điều kiện nhận tiền thưởng bàn giao mặt bằng sớm tại trụ sở UBND cấp xã và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư trong thời gian 03 (ba) ngày. Việc niêm yết công khai được lập thành biên bản (Mẫu số 20).

Sau khi hết thời gian niêm yết công khai (Mẫu số 21), đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi hồ sơ những người đủ điều kiện nhận tiền thưởng bàn giao mặt bằng sớm cho phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Hồ sơ trình UBND cấp huyện phê duyệt gồm: Thông báo chi trả tiền của UBND cấp huyện hoặc đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi; biên lai nhận tiền (*đối với những người không nhận tiền có lý do chính đáng phải được lập thành biên bản có xác nhận của Trưởng bản (tiểu khu trưởng, tổ dân phố)*), Chủ tịch UBND cấp xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; biên bản bàn giao mặt bằng; danh sách những người đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ kèm theo biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc niêm yết công khai; văn bản giải quyết các ý kiến (nếu có) trong thời gian niêm yết công khai.

Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ (Mẫu số 22).

Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của phòng Tài nguyên và Môi trường và hồ sơ kèm theo UBND cấp huyện phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ (Mẫu số 23).

Sau thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày UBND cấp huyện phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã có trách nhiệm chi trả tiền cho người được nhận hỗ trợ.

7. Việc bàn giao đất Nhà nước thu hồi thực hiện như sau:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi phải thu dọn tài sản, cây cối, hoa màu trên đất và bàn giao toàn bộ mặt bằng cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc chủ đầu tư.

Điều 12. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi vắng mặt người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất Nhà nước thu hồi

1. Trường hợp xác định được người sử dụng đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi và địa chỉ của người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất Nhà nước thu hồi:

a) Việc thông báo thu hồi đất; triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định này. UBND cấp xã nơi có đất thu hồi phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên hệ và gửi thông báo thu hồi đất, thông báo kiểm kê hiện trạng (Mẫu số 02) và Tờ tự khai đến người có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi (Mẫu số 03) đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi nhưng vắng mặt; đồng thời UBND cấp xã thông báo trên hệ thống truyền thanh ít nhất 02 (hai) lần/ngày trong thời hạn 03 (ba) ngày liên tục và đăng Thông báo thu hồi đất trên Cổng Thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

Sau thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày gửi Thông báo thu hồi đất, thông báo kiểm kê hiện trạng, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi không nhận được Tờ

tự khai hiện trạng đất đai, nhà ở và tài sản gắn liền với đất, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi gửi thông báo đến người có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi yêu cầu phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, nhà ở và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo, đồng thời đăng văn bản thông báo trên Cổng Thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

Sau thời gian 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo yêu cầu phối hợp đo đạc, kiểm đếm, người có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật không phối hợp thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có văn bản yêu cầu kiểm đếm bắt buộc. Việc kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quyết định này.

b) Việc lập, xin ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo Điều 10 và Điều 11 Quyết định này. UBND cấp xã thông báo trên hệ thống truyền thanh ít nhất 02 (hai) lần/ngày trong thời hạn 03 (ba) ngày liên tục và đăng quyết định thu hồi đất trên Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện kèm theo danh sách các trường hợp người sử dụng đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi vắng mặt tại địa phương và tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ hoặc vị trí đất được bồi thường, tái định cư (nếu có).

c) Hết thời gian tổ chức chi trả tiền theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Quyết định này mà người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật không nhận tiền, không nhận đất bồi thường, tái định cư (nếu có) và không bàn giao mặt bằng thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thông báo bằng văn bản đến người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi nêu rõ thời hạn nhận tiền hoặc nhận đất bồi thường, tái định cư (nếu có) và bàn giao mặt bằng không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo; đồng thời đăng văn bản thông báo trên Cổng Thông tin điện tử của UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi. Trong trường hợp này, người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi không được nhận kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Quyết định này.

Sau thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo yêu cầu nhận tiền bồi thường hoặc nhận đất bồi thường, tái định cư (nếu có) mà người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi vẫn không nhận tiền, không nhận đất bồi thường, tái định cư (nếu có) và không bàn giao mặt bằng thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất gửi toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn và thông báo ngay bằng văn bản cho người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi biết nơi gửi tiền và số

tiền gửi (Mẫu số 18 và Mẫu số 19). Thời điểm hoàn thành việc gửi tiền vào vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn được coi là thời điểm thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ.

d) Việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện theo Điều 14 Quyết định này.

2. Trường hợp không xác định được người sử dụng đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi hoặc địa chỉ của người sử dụng đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi thực hiện các bước như quy định tại khoản 1 Điều này, trừ việc gửi các văn bản thông báo, Tờ tự khai, quyết định thu hồi đất đến người sử dụng đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi. Tại mục tên chủ sử dụng đất trong các văn bản, thủ tục liên quan ghi là “Đất không xác định được tên chủ sử dụng đất”; mục địa chỉ thường trú ghi là: “Không xác định được địa chỉ thường trú”.

Điều 13. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất Nhà nước thu hồi đã chết

1. Trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với người sử dụng đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Đất đai năm 2024 đã chết mà có di chúc hoặc những người thừa kế đã phân chia di sản thừa kế nhưng chưa thực hiện đăng ký đất đai thì thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người thừa kế theo di chúc, người nhận thừa kế.

2. Trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với người sử dụng đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Đất đai năm 2024 đã chết mà không có di chúc và những người thừa kế chưa thực hiện phân chia di sản thừa kế

a) UBND cấp xã nơi có đất thu hồi rà soát cơ sở dữ liệu về cư trú để xác định những người được thừa kế theo quy định của pháp luật và niêm yết công khai. Trường hợp người sử dụng đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi có địa chỉ thường trú trước khi chết tại địa bàn xã, phường, thị trấn khác với địa chỉ thửa đất thu hồi, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi liên hệ với UBND cấp xã nơi người sử dụng đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi thường trú trước khi chết để xác định những người được thừa kế theo quy định của pháp luật và niêm yết công khai.

Việc niêm yết công khai trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tại Trụ sở UBND cấp xã, Nhà văn hóa bản, tổ dân phố nơi có đất thu hồi và Trụ sở UBND cấp xã, Nhà văn hóa bản, tổ dân phố nơi người sử dụng đất và tài sản trên đất thường trú trước khi chết. Nội dung niêm yết công khai bao gồm: Tên người sử dụng đất và tài sản trên đất, danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật, mục đích thu hồi đất, yêu cầu những người thừa kế theo quy định của pháp luật cử người đại diện hoặc thực hiện thủ tục thừa kế. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản có chữ ký của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp xã, Trưởng (hoặc phó) bản,

tiểu khu, tổ dân phố nơi có đất thu hồi và nơi thường trú của người sử dụng đất, tài sản trên đất trước khi chết (*trường hợp không trùng với địa chỉ thửa đất thu hồi*).

Trong thời gian niêm yết công khai mà một trong những người thừa kế không đồng ý phải có ý kiến bằng văn bản gửi về UBND cấp xã nơi có đất thu hồi. UBND cấp xã nơi có đất thu hồi chỉ xem xét, xác minh các nội dung mà người thừa kế đề nghị thêm hoặc bớt người thừa kế trong danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật.

Việc xác minh người thừa kế được thêm hoặc bớt trong danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật được thực hiện như sau: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi ban hành giấy mời và tổ chức làm việc với những người trong danh sách thừa kế và những người được đề nghị thêm vào danh sách để thống nhất về danh sách những người được thừa kế theo quy định của pháp luật. Giấy mời được đăng tải trên cổng Thông tin điện tử của UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi. Kết thúc buổi làm việc phải được lập thành biên bản thống nhất danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật, những người không đến làm việc hoặc không ủy quyền cho người khác dự được coi như đồng ý với danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật.

b) Sau thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày niêm yết công khai danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi gửi danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Trường hợp những người thừa kế theo quy định của pháp luật cử người đại diện hoặc thực hiện thủ tục thừa kế thì tên chủ sử dụng đất trong các văn bản, thủ tục liên quan ghi tên người đại diện thừa kế hoặc người được phân chia di sản thừa kế.

Trường hợp những người thừa kế theo quy định của pháp luật không cử người đại diện thừa kế hoặc không thực hiện thủ tục thừa kế thì tên chủ sử dụng đất trong các văn bản, thủ tục liên quan ghi tên tất cả những người thừa kế theo quy định của pháp luật. Việc kiểm đếm được thực hiện với sự tham gia của ít nhất một trong những người thừa kế hoặc người đang trực tiếp quản lý đất và tài sản thu hồi (*có giấy xác nhận của UBND cấp xã*); nếu những người thừa kế và người quản lý đất, tài sản thu hồi không phối hợp kê khai, kiểm đếm thì tổ chức thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định.

c) Trường hợp những người thừa kế theo quy định của pháp luật không thực hiện phân chia di sản thừa kế thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo nguyên tắc những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau, người không trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì không được hưởng các khoản hỗ trợ như đối với trường hợp người trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Các trình tự, thủ tục khác liên quan thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật và Quyết định này. Việc phân chia di sản thừa kế thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Hết thời hạn chi trả tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định này, trong thời hạn 10 ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: (1) Phối hợp Công an huyện, phòng Tư pháp huyện và các phòng ban có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá các căn cứ, thủ tục pháp lý làm cơ sở để ban hành quyết định cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất; (2) Phối UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, vận động, thuyết phục bằng biên bản nhưng vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, không bàn giao đất thu hồi thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có văn bản đề nghị cường chế thu hồi đất.

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Hồ sơ trình ban hành Quyết định cường chế quyết định thu hồi đất gồm:

- Quyết định thu hồi đất;
- Văn bản đề nghị cường chế thu hồi đất của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Báo cáo của UBND cấp xã nơi có đất thu hồi về quá trình vận động, thuyết phục người có đất thu hồi theo quy định nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cường chế thu hồi đất theo Mẫu số 24.

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất (Mẫu số 24).

2. Thành lập Ban thực hiện cường chế thu hồi đất

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất đồng thời trình quyết định thành lập Ban thực hiện cường chế thu hồi đất, thành phần gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện - Trưởng Ban; Lãnh đạo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Phó Ban; Lãnh đạo các phòng, ban của cấp huyện: Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Tư pháp, Tài chính, Quản lý đô thị (*Kinh tế hạ tầng*), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Kinh tế*); đại diện UBND cấp xã (*Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã*), đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức cấp xã: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân; Bí thư chi bộ, Trưởng bản (*tiểu khu, tổ dân phố*) nơi có đất thu hồi.

Ngoài các thành phần theo quy định nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh hoặc thêm thành phần cho phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

3. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất hoặc người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản kể cả trường hợp người có đất thu hồi vắng mặt hoặc từ chối nhận quyết định cưỡng chế đều ghi rõ trong biên bản.

4. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho người bị cưỡng chế hoặc kể từ ngày lập biên bản đối với người không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tiếp tục vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để thực hiện bàn giao đất thu hồi. Việc vận động, đối thoại, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi nhận việc chấp hành bằng biên bản và chuyển biên bản cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện thủ tục nhận bàn giao đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có).

5. Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất

Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại theo quy định tại Khoản 4 Điều này mà người bị cưỡng chế thu hồi đất vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, bàn giao đất thu hồi thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất có trách nhiệm lập phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án. Đồng thời, có văn bản đề nghị lực lượng Công an cùng cấp tham gia bảo đảm an ninh, trật tự thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Phương án cưỡng chế được gửi đến: đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Công an cấp huyện; Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; phòng Tài nguyên và Môi trường, các thành viên Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện; UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Trưởng bản (*tiểu khu, tổ dân phố*) để phối hợp và đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được Phương án cưỡng chế thu hồi đất được phê duyệt, Công an cấp huyện xây dựng phương án bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

6. Xử lý tài sản liên quan khi cưỡng chế thu hồi đất

Tài sản trên đất của người bị cưỡng chế thu hồi đất phải lập thành biên bản, ghi rõ số lượng, chất lượng, có hình ảnh.

a) Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất bàn giao tài sản theo biên bản đã lập khi cưỡng chế cho UBND cấp xã trông giữ, bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật (*trừ các loại tài sản quy định tại điểm b Khoản này*).

UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo địa điểm, thời gian để tổ chức, cá nhân có tài sản nhận lại tài sản. Việc nhận lại tài sản phải lập thành biên bản. Quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà người có tài sản không đến nhận (*trừ trường hợp có lý do chính đáng được UBND cấp xã xác nhận*) thì UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện phê duyệt phương án xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đối với tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng; hàng tươi, sống, hàng hóa dễ bị ôi thiu, khó bảo quản; thực phẩm đã qua chế biến; vật phẩm khác nếu không xử lý ngay sẽ bị hư hỏng thì cơ quan thực hiện cưỡng chế tiến hành lập biên bản và tổ chức tiêu hủy hoặc bán đấu giá ngay theo quy định. Tiền thu được phải gửi vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn.

c) Đối với tài sản mà người bị cưỡng chế không được phép quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Chi phí trông giữ, bảo quản tài sản bị cưỡng chế do chủ sở hữu tài sản chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 15. Chinh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*theo Điều 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP*)

1. Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập hồ sơ gửi Văn phòng Đăng ký đất đai (*đối với trường hợp thu hồi đất tổ chức*) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất thu hồi (*đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân*) để thực hiện chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính (*nếu có*) theo quy định.

Hồ sơ gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gồm: Quyết định thu hồi đất; trích lục hoặc trích đo địa chính thửa đất thu hồi (*bản giấy và bản số*), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*bản gốc*).

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và bàn giao lại Giấy chứng nhận (*đối với trường hợp*

hợp thu hồi 1 phần thửa đất) cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để trả lại cho người có đất thu hồi.

Điều 16. Giải quyết khiếu nại

1. Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Trong thời gian chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì cơ quan có thẩm quyền vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất là trái pháp luật thì phải dừng cưỡng chế nếu việc cưỡng chế chưa hoàn thành, hủy quyết định thu hồi đất đã ban hành và bồi thường thiệt hại do quyết định thu hồi đất gây ra *(nếu có)*.

3. Đối với trường hợp việc thu hồi đất có liên quan đến tổ chức, cá nhân khác trong việc sử dụng đất theo quy định của pháp luật thì Nhà nước tiến hành thu hồi đất, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng đất, người có đất bị thu hồi có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Việc khiếu nại, khiếu kiện và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện thực hiện theo quy định tại Điều 237 của Luật Đất đai năm 2024 và các quy định pháp luật giải quyết khiếu nại, khiếu kiện hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi:

a) Kê khai đúng, đầy đủ và nộp tờ khai theo quy định.

b) Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng trong công tác điều tra, phúc tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c) Bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất (Chủ đầu tư)

a) Chủ động phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và kinh phí tổ chức thực hiện.

b) Sau khi được bàn giao đất có trách nhiệm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai, sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, đầu tư đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trình Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo thu hồi đất; chủ trì phối hợp với Tổ công tác, người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất lập và hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quy định này.

b) Phối hợp với UBND cấp xã tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi thông báo thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quyết định thu hồi đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho từng người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi.

c) Tổng hợp, tiếp nhận các ý kiến tham gia của người có đất Nhà nước thu hồi về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, sự phù hợp với chính sách pháp luật của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024.

đ) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra các trường hợp phần diện tích thửa đất nông nghiệp sau khi thu hồi để thực hiện dự án không canh tác được hoặc canh tác khó khăn và người sử dụng đất có đơn đề nghị thu hồi; tổng hợp từng trường hợp cụ thể gửi phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

Điều 18. Trách nhiệm của sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình các khoản hỗ trợ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đảm bảo chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

b) Giải quyết những vướng mắc về đất đai khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

c) Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân sau khi được bố trí tái định cư; hướng dẫn các tổ chức phải di chuyển hoàn chỉnh các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất tại địa điểm mới.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố đơn giá tài sản trên đất làm cơ sở để các địa phương tham khảo áp dụng.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình các khoản hỗ trợ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đảm bảo chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết những vướng mắc về thực hiện nghĩa vụ tài chính của người có đất Nhà nước thu hồi, đơn giá bồi thường về đất và tài sản trên đất.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng đơn giá đối với tài sản là các công trình xây dựng, nhà ở, vật kiến trúc, trình UBND tỉnh ban hành; chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh cho phép và thực hiện lập điều chỉnh đơn giá đối với tài sản là các công trình xây dựng, nhà ở, vật kiến trúc khi cần thiết.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình các khoản hỗ trợ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đảm bảo chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản. Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện giải quyết các vướng mắc có liên quan đến đơn giá bồi thường tài sản trên đất là nhà, vật kiến trúc.

c) Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện lập, thực hiện các dự án khu tái định cư; quản lý chất lượng xây dựng các khu tái định cư theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Tham gia ý kiến đối với mức hỗ trợ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đảm bảo chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản. Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện giải quyết các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản là cây trồng, vật nuôi.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố trong việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm cho người bị thu hồi đất để nâng cao năng suất cây trồng, ổn định đời sống, sản xuất.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án xây dựng khu tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn vốn ngân sách địa phương đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhu cầu xây dựng khu tái định cư đối với dự án sử dụng vốn nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án xây dựng đường giao thông thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

b) Tham gia, phối hợp giải quyết những vướng mắc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

7. Sở Công thương

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phân cấp theo quy định hiện hành, bao gồm:

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch chuyên ngành.
- Thực hiện thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở liên quan đến việc di chuyển các công trình điện theo quy định.
- Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định; giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến các công trình Di sản văn hóa nằm trong phạm vi đầu tư xây dựng dự án theo quy định của pháp luật.

9. Công an tỉnh

a) Chủ động công tác nắm tình hình liên quan đến an ninh trật tự thực hiện các dự án thu hồi đất, quá trình triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

b) Chỉ đạo cơ quan công an cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo an ninh trật tự đối với việc cưỡng chế, thi công các công trình trọng điểm, có khả năng phát sinh phức tạp về an ninh, trật tự hoặc cấp ủy, chính quyền có văn bản đề nghị lực lượng Công an bảo đảm an ninh, trật tự.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, đánh giá các căn cứ, thủ tục pháp lý làm cơ sở để chính quyền ban hành quyết định cưỡng chế, thi công công trình.

10. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết đối với khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh khi được giao theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo;

b) Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện, các sở, ngành có liên quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

11. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội

- a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực ủng hộ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- b) Thực hiện giám sát các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Cục Thuế tỉnh

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm xác định mức doanh thu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đăng ký kinh doanh phải ngừng sản xuất kinh doanh do bị thu hồi đất để làm cơ sở hỗ trợ ổn định sản xuất.

b) Phối hợp các cơ quan liên quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định và thu nộp các khoản nghĩa vụ tài chính còn nợ của người có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật.

13. UBND cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn.

b) Thành lập Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao nhiệm vụ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Ban hành Thông báo thu hồi đất.

d) Chỉ đạo thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư tại địa phương và giao đất tái định cư cho người được bố trí tái định cư; giao đất ở bồi thường cho các trường hợp đủ điều kiện.

đ) Chỉ đạo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân Nhà nước thu hồi cả thửa đất, một phần thửa đất chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

e) Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã và cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

g) Xem xét, quyết định các trường hợp thu hồi hết phần diện tích thửa đất nông nghiệp còn lại sau thu hồi ngoài ranh giới khu đất thực hiện dự án mà không canh tác được hoặc canh tác khó khăn và người sử dụng đất có đơn đề nghị thu hồi; các trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu tiếp tục phần diện tích thửa đất nông nghiệp còn lại sau thu hồi ngoài ranh giới khu đất thực hiện dự án và có lỗi

vào thửa đất còn lại sau thu hồi có diện tích nhỏ hơn diện tích giao đất ở theo quy định UBND tỉnh.

h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền; tổ chức cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Đất đai năm 2024 và các Điều 27, 28, 33 Quy định này.

14. UBND cấp xã

a) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; vận động người có đất Nhà nước thu hồi chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chịu trách nhiệm xác nhận các thông tin về: tình trạng sử dụng đất; mục đích sử dụng đất; loại đất; thời điểm sử dụng đất; thời điểm tạo lập tài sản trên đất của người có đất Nhà nước thu hồi và thông tin về đối tượng chính sách; xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

c) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật và Quy định này.

đ) Chỉ đạo Công an cấp xã xác nhận các thông tin liên quan đến số lượng nhân khẩu, thời điểm nhân khẩu cư trú tại nơi thu hồi đất và xác nhận các thông tin khác về hộ khẩu, nhân khẩu theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuẩn bị xây dựng kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Thông báo thu hồi đất; xác định các trường hợp người sử dụng đất và tài sản trên đất vắng mặt tại địa phương; danh sách những người thừa kế theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Xử lý một số trường hợp trong đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất

1. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định nhưng đã chết trước thời điểm đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất mà chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định, thì việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất được thực hiện với sự tham gia của những người thuộc diện thừa kế hoặc người đại diện cho những người thuộc diện thừa kế (*có biên bản họp thống nhất giữa những người thuộc diện thừa kế, có xác nhận của chính quyền nơi có đất bị thu hồi hoặc Văn phòng công chứng*).

2. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp bao gồm nhiều loại đất trên cùng một thửa đất nhưng không có ranh giới phân chia các loại đất trên Giấy chứng nhận mà dự án chỉ thu hồi một phần diện tích của thửa đất đó thì căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất thực tế để xác định loại đất của phần diện tích thu hồi. Trường hợp người bị thu hồi đất có ý kiến đề nghị cụ thể về loại đất bồi thường thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải ghi rõ ý kiến đề nghị của người bị thu hồi đất vào biên bản kiểm đếm để làm cơ sở tính toán, áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho phù hợp. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm chỉnh lý trên Giấy chứng nhận cho phù hợp.

3. Trường hợp người có đất thu hồi có mặt nhưng không ký biên bản thì phải ghi nhận rõ sự việc, lý do từ chối ký biên bản và các thành viên của tổ kiểm đếm, đại diện bản (*tổ dân phố, tiểu khu*) ký xác nhận sự việc, UBND cấp xã xác nhận.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã niêm yết công khai kết quả đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất tại trụ sở UBND cấp xã và tại điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi. Thời gian niêm yết, công khai là 10 (mười) ngày.

4. Trường hợp hộ gia đình có cả vợ, chồng đều đang chấp hành án phạt tù, không có người thân tại địa phương, không có giấy uỷ quyền thì thực hiện quy trình kiểm đếm bắt buộc, thu hồi đất theo diện vắng chủ. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tham mưu UBND cấp huyện có văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phê duyệt cử cán bộ của huyện đến làm việc với người đang chấp hành án tại nơi giam giữ để Thông báo thu hồi đất, phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư... Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với cơ quan công an nơi giam giữ người chấp hành án để thông báo cho người chấp hành án biết về chủ trương thu hồi đất của Nhà nước; đồng thời thông báo kết quả đo đạc, xác định loại đất, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất và giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

5. Trường hợp sau khi giải tỏa một phần nhà ở, công trình trên đất mà phần còn lại không thể sử dụng được thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đo đạc, kiểm đếm, tính toán bồi thường toàn bộ phần diện tích còn lại của nhà ở, công trình đó. Trong trường hợp này, biên bản kiểm đếm phải ghi rõ lý do thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm toàn bộ diện tích nhà ở, công trình.

6. Trường hợp thửa đất và tài sản trên đất thu hồi đã bị kê biên theo quyết định của Tòa án hoặc Thi hành án hoặc đã được thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn tại các tổ chức tín dụng thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đã ra quyết định cùng phối hợp tổ chức kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bảo đảm thi hành quyết định. Việc chi trả tiền bồi thường đối với trường hợp này chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến chính thức bằng văn bản của cơ quan đã ban hành quyết định kê biên tài sản hoặc tổ chức tín dụng đã nhận thế chấp quyền sử dụng đất.

7. Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, nhà ở gắn liền với đất ở mà các bên đã lập xong hợp đồng công chứng về việc chuyển quyền sử dụng đất nhưng người chuyển quyền sử dụng đất không nộp Giấy chứng nhận hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai năm 2024 để cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền sử dụng đất thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện việc kiểm đếm và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho người nhận chuyển quyền sử dụng đất. Người được bồi thường phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có khiếu nại của người có tên trong Giấy chứng nhận.

8. Đối với những trường hợp đang tranh chấp thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn tổ chức kiểm đếm theo quy định và ghi rõ trong biên bản kiểm đếm “đất đang tranh chấp” để làm cơ sở lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ. Thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Đối với trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 về lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 01	Thông báo thu hồi đất
2	Mẫu số 02	Thông báo kiểm kê hiện trạng
3	Mẫu số 03	Tờ tự khai về đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi
4	Mẫu số 04	Biên bản kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đất
5	Mẫu số 05	Biên bản tuyên truyền, vận động người sử dụng đất hợp tác kiểm đếm
6	Mẫu số 06	Quyết định kiểm đếm bắt buộc
7	Mẫu số 07	Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc
8	Mẫu số 08	Biên bản hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
9	Mẫu số 09	Biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
10	Mẫu số 10	Biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
11	Mẫu số 11	Tờ trình đề nghị thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư
12	Mẫu số 12	Tờ trình thu hồi đất
13	Mẫu số 13	Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
14	Mẫu số 14	Quyết định thu hồi đất
15	Mẫu số 15	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
16	Mẫu số 16	Biên bản bàn giao Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
17	Mẫu số 17	Biên bản tuyên truyền, vận động người sử dụng đất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng
18	Mẫu số 18	Thông báo về việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
19	Mẫu số 19	Biên bản giao Thông báo gửi tiền vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
20	Mẫu số 20	Biên bản niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm
21	Mẫu số 21	Biên bản kết thúc niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm

TT	Mẫu	Nội dung
22	Mẫu số 22	Tờ trình phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm
23	Mẫu số 23	Quyết định phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm
24	Mẫu số 24	Quyết định cưỡng chế thu hồi đất

Mẫu số 01**Thông báo thu hồi đất****ỦY BAN NHÂN DÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**.....
Số: /TB-UBND

..., ngàytháng năm

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**để thực hiện dự án.....**

Căn cứ Luật ;

Căn cứ Luật Đất đai.....;

Căn cứ Nghị định;

Căn cứ Quyết định số/...../QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Sơn La quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của (ghi tên UBND huyện, thành phố) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số /QĐ- UBND ngày.... tháng ... năm ...;

Căn cứ tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án..... (ghi tên dự án)

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
ngày..... tháng.....năm

UBND huyện (thành phố) thông báo như sau:

1. Thu hồi đất

“Diện tích đất dự kiến thu hồi

" Địa điểm:

- Tổng số hộ bị thu hồi đất, ảnh hưởng bởi dự án:

(Kèm theo danh sách chi tiết bao gồm: Tên chủ sử dụng đất, diện tích thửa, tờ bản đồ số, loại đất)

2. Lý do thu hồi đất:**3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:**

Bắt đầu từ ngày....tháng ... năm ... đến ngày... tháng ...năm

4. Dự kiến kế hoạch h di chuyển, bố trí tái định cư'¹

ông/bà (hoặc tên tổ chức) có trách nhiệm phối hợp với (Ghi tên đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng) thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, công trình, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp tổ

chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

Nhu Điều 4;

Lưu: ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

1 Dự kiến vị trí địa điểm, bố trí tái định cư, diện tích và số lô đất tái định cư.

Mẫu số 02
Thông báo kiểm kê hiện trạng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....
Số: /TB-UBND

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

THÔNG BÁO KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG
để thực hiện dự án

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của..... (ghi tên UBND huyện, thành phố) đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số /QĐ- UBND nếu là tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính).

Căn cứ Thông báo số /TB-UBND ngày ... tháng.... năm của UBND huyện (thành phố) (ghi tên huyện, thành phố) về việc thu hồi đất để thực hiện dự án

UBND (Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn) thông báo việc kiểm kê hiện trạng phục vụ lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với:

1. (Tên tổ chức/hộ gia đình/ cá nhân)

- Địa chỉ:..... (nếu là hộ gia đình, cá nhân ghi rõ địa chỉ thường trú);

2. Thời gian tiến hành kiểm kê hiện trạng: Từ giờ..... phút, ngày ... đến giờ..... phút, ngày

Ông/bà/ người đại diện tổ chức có trách nhiệm phối hợp với (ghi tên Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng) trong thời gian tiến hành kiểm kê hiện trạng quy định trên đây.

Trường hợp ông/bà/ người đại diện tổ chức không chấp hành thì bị kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Tên HGD, cá nhân, Tổ chức
- Tổ chức làm nhiệm vụ BTGPMB;
- Lưu: HSBT,...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03. Tờ tự khai**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng. năm.....

**TỜ TỰ KHAI
về đất và tài sản có trên đất Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án**Kính gửi: - UBND.....¹
.....²Tôi là:là người đại diện cho³

Địa chỉ:.....

Thực hiện Thông báo số/TB-UBND ngày tháng.... năm của
UBND⁴việc thu hồi đất để thực hiện Dự ánSau khi nghe đại diện⁵cung cấp, phổ biến và giải thích rõ về các căn cứ pháp lý cho việc thu hồi đất, thực
hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự ánChúng tôi xin tự kê khai về đất và tài sản trên thửa đất đang sử dụng trong khu
vực thực hiện Dự án như sau:**I. Về đất**- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền
sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sốdo cấp, thời điểm
cấp.....⁶

- Tên người được cấp giấy chứng nhận:

Địa chỉ.....

- Các giấy tờ khác có liên quan đến việc sử dụng đất gồm⁷:.....- Thửa đất có diện tích⁸:.....

- Loại đất:.....

¹ Ghi tên UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi² Ghi Tên tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đại diện UBND xã/ phường/ thị trấn³ Ghi tên Hộ gia đình/cá nhân/ tổ chức⁴ Ghi tên UBND huyện (thành phố)⁵ Đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng⁶ Ghi các thông tin trên giấy chứng nhận liên quan đến người được cấp, Cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp (nếu có). Nếu không
có giấy chứng nhận thì ghi rõ "Không Có giấy chứng nhận"⁷ Liệt kê tất cả các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng thửa đất (nếu có). Nếu không có thì ghi rõ "Không có giấy tờ"⁸ Ghi rõ diện tích ghi trên Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)

- Nguồn gốc sử dụng:.....
- Thời điểm sử dụng:.....
- Các thông tin khác có liên quan:

II. Về tài sản trên đất

- Loại nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu, tài sản trên đất ⁹:

.....

.....

- Giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng tài sản¹⁰:

.....

.....

- Các thông tin khác có liên quan:.....

Tôi xin cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp¹¹./.

**CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA HỘ
GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ
CHỨC CÓ ĐẤT THU HỒI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁹ Nêu rõ loại nhà, công trình, thời điểm sử dụng hoặc tạo lập, số lượng, kích thước, khối lượng, giá trị và các đặc điểm khác có liên quan

¹⁰ Liệt kê các loại giấy tờ như: giấy phép xây dựng, giấy bán nhà, giấy giao rừng..... (nếu có). Nếu không có thì ghi rõ: "Không có giấy tờ"

¹¹ Người tự khai ký vào từng trang của Tờ tự khai này

Mẫu số 04: Biên bản kiểm kê hiện trạng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
về đất và tài sản có trên đất Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án

Hôm nay, vào hồi.....giờ.... phút... ngàytháng.... năm , tại hộ gia đình/cá nhân/tổ chức¹² chúng tôi gồm:.....

I. Về phía (Tên đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

1.

2.

II. Về phía UBND (ghitên UBND xã/ phường/thị trấn nơi có đất thu hồi), gồm:

1.

2.

III. Về phía bản/khu dân cư(ghi tên):

1.

2.

IV. Về phía Hộ gia đình/cá nhân/tổ chức có đất, tài sản trên đất nhà nước thu hồi:

1
2.

V. Các thành phần khác có liên quan (nếu có)

1.....

2.....

Chúng tôi đã cùng nhau làm việc kiểm kê về đất và tài sản có trên đất do (ghi tên tổ chức, hộ gia đình cá nhân) đang sử dụng, trong khu vực Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án (ghi tên dự án) với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số.... do ... cấp, thời điểm cấp ...¹³

¹² Ghi rõ tên, địa chỉ của người có đất thu hồi

¹³ Ghi các thông tin trên giấy chứng nhận liên quan đến người được cấp, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp (nếu có). Nếu không có giấy chứng nhận thì không phải ghi phần này

- Tên người được cấp giấy chứng nhận:

Địa chỉ..... ..

- Các giấy tờ khác có liên quan đến việc sử dụng đất gồm¹⁴:.....

- Thửa đất có diện tích¹⁵:

- Loại đất:

- Nguồn gốc sử dụng:.....

- Thời điểm sử dụng:.....

- Các thông tin khác có liên quan:

II. Về tài sản trên đất

- Loại nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu, tài sản trên đất¹⁶:
.....
.....

- Giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng tài sản¹⁷:

- Các thông tin khác có liên quan:

Biên bản làm việc kết thúc vào hồi..... giờ phút cùng ngày, các thành phần tham gia lập biên bản đã đọc, nhất trí với các nội dung trên đây./.

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG
BẢN/KHU DÂN CƯ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA HỘ
GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ
CHỨC CÓ ĐẤT THU HỒI**
Ký, ghi rõ họ tên

**XÁC NHẬN CỦA
UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN**
(Ký, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ/TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM
VỤ BỒI THƯỜNG GPMB**
(Ký, đóng dấu)

¹⁴ Liệt kê tất cả các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng thửa đất (nếu có). Nếu không có thì ghi rõ “Không có giấy tờ”

¹⁵ Ghi rõ diện tích ghi trên Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)

¹⁶ Nêu rõ loại nhà, công trình, thời điểm sử dụng hoặc tạo lập, số lượng, kích thước, khối lượng, giá trị và các đặc điểm khác có liên quan

¹⁷ Liệt kê các loại giấy tờ như: giấy phép xây dựng, giấy bán nhà, giấy giao rừng..... (nếu có). Nếu không có thì ghi rõ: Không có giấy tờ

**Mẫu số 05: Biên bản tuyên truyền, vận động
người sử dụng đất hợp tác kiểm đếm**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập “ Tự do ” Hạnh phúc**

....., ngàytháng..... năm.....

BIÊN BẢN LẦN THỨ¹⁸

Căn cứ Thông báo số/TB-UBND ngày....tháng....năm....của UBND ...

(ghi tên UBND huyện, thành phố) về việc thu hồi đất để thực hiện dự án
.....;

Căn cứ Thông báo số /TB-UBND ngày....tháng....năm....của UBND (ghi
tên xã/phường/thị trấn) về việc kiểm kê hiện trạng để thực hiện dự án

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngày.....tháng.... năm....., tại(ghi rõ
địa điểm hộ gia đình, cá nhân được tuyên truyền, vận động)... .., chúng tôi gồm:

I. Về phía..... (Tên Tổ chức làm nhiệm vụ bồi
thường giải phóng mặt bằng):

1.

2.

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn¹⁹

1

2.

III. Về phía bản/khu dân cư²⁰

1.....

.....

IV. Đại diện Chủ đầu tư dự án:

1

2

Chúng tôi đã cung cấp và giải thích rõ cho ông/bà

(ghi tên hộ gia đình, cá nhân hoặc tên người đại diện tổ chức) các chính sách pháp
luật hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quy định của pháp
luật có liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện Dự án

¹⁸ Ghi rõ số lần đến vận động

¹⁹ Bên cạnh các thành phần đại diện cho UBND xã/phường/thị trấn, phải mời Đại diện ủy ban Mặt trận Tổ quốc và
tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã

²⁰ Bên cạnh các thành phần khác, phải mời Đại diện Ban Mặt trận Khu dân cư

Chúng tôi vận động ông/bà Là đại diện cho.....
(ghi tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi tự giác
hợp tác với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm
theo quy định.

Sau khi nghe giải thích của các bên có liên quan,có
ý kiến như sau:

Biên bản kết thúc vào hồi giờ... phút ... cùng ngày, các thành phần tham
gia lập biên bản ý tên dưới đây²¹/.

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA HỘ GIA
ĐÌNH, CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CÓ ĐẤT THU HỒI**
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC

²¹ Trường hợp không ký biên bản thì ghi rõ: "Không ký biên bản"; các thành phần khác ký vào Biên bản để lưu hồ sơ

Mẫu số 06: Quyết định kiểm đếm bắt buộc**ỦY BAN NHÂN DÂN**.....
Số: /TB-UBND**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày..... tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH
về việc kiểm đếm bắt buộc**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật;

Căn cứ Luật Đất đai.....;

Căn cứ Nghị định;

Căn cứ Thông báo;

Xét đề nghị của tại Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp sau:

- Tên tổ chức/Họ và tên:

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ nơi ở hiện nay:

- Số điện thoại:

- Diện tích đất dự kiến thu hồi:

Thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số ... tại xã/phường/thị trấn

- Lý do:

Thời gian thực hiện kiểm đếm bắt buộc từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày

... tháng ... năm ...

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... có trách nhiệm giao quyết định này cho²²... và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư ...3. Giao²³... triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.²² Ghi tên người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất²³ Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

4. ²²... và ...²³ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

-;
-
-
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 07. Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc**ỦY BAN NHÂN DÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-UBND

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật;

Căn cứ Luật Đất đai.....;

Căn cứ Nghị định;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND ... về việc kiểm đếm bắt buộc;

Xét đề nghị của tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Áp dụng biện pháp cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp sau:

- Tên tổ chức/Họ và tên:

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ nơi ở hiện nay:

- Số điện thoại:

- Diện tích đất dự kiến thu hồi:

Thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số ... tại xã/phường/thị trấn

- Lý do:

Thời gian thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc từ ngày ... tháng ... năm... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. UBND xã/phường/thị trấn ... có trách nhiệm giao quyết định này cho²⁵... và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở UBND xã/phường/thị trấn ..., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư3. Giao²⁶ triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí phục vụ thực hiện cưỡng chế:

5. ²⁴... và ²⁵... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.**Nơi nhận:****CHỦ TỊCH***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*²⁵ Ghi tên người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất²⁶ Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

Mẫu số 08**Biên bản hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... .. ngày tháng..... năm

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN
về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án**

Căn cứ Quyết định số/...../QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Sơn La Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số/TB-UBND ngày.... của về chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngày.....tháng.... năm....., tại(ghi rõ địa điểm),²⁷... phối hợp với UBND ...²⁸... tổ chức hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án

I. Về phía..... (Tên đơn vị/Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

1

2

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn²⁹.....

1

2.

III. Về phía bản/khu dân cư³⁰

1

2.

IV. Đại diện Chủ đầu tư dự án:

1

2.....

²⁷ Ghi tên Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

²⁸ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất thu hồi

²⁹ Bên cạnh các thành phần đại diện cho UBND xã/phường/thị trấn, phải mời Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã

³⁰ Bên cạnh các thành phần khác, phải mời Đại diện Chi bộ, Ban Mặt trận Khu dân cư

.....
V. Các thành phần khác:³¹.....

Nội dung:

Sau khi nghe đại diện Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đại diện UBND trình bày chi tiết Dự thảo, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án người có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi đã phát biểu các ý kiến như sau:³²

Kết luận:.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, các thành phần tham gia lập biên bản ký tên dưới đây./.³³

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÓ ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

³¹ Ghi rõ số lượng đại biểu dự hội nghị và Đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản trên đất Nhà nước thu hồi tả chi tiết diễn biến của cuộc họp:

³² Mô tả chi tiết diễn biến của cuộc họp: Bao gồm các ý kiến đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng,...; việc làm rõ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền....

³³ Trường hợp không ký biên bản thì ghi rõ: "Không ký biên bản"; các thành phần khác ký vào Biên bản để lưu hồ sơ

Mẫu số 09: Biên bản niêm yết công khai
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bộc lập " Tự do " Hạnh phúc
 ngày tháng..... năm

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án.

Căn cứ Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Sơn La ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số/TB-UBND ngày của về chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án

Hôm nay, vào hồi ... giờ.... phút... ngày..... tháng năm, tại(ghi rõ địa điểm),³⁴..... phối hợp với UBND....³⁵..... tổ chức niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án.....

I. Về phía (Tên Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

- 1
- 2

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn.....³⁶

- 1
- 2

III. Về phía bản/khu dân cư³⁷

- 1.....
- 2.....

IV. Đại diện Chủ đầu tư dự án

1.
2.

V. Các thành phần khác:³⁸

Việc niêm yết công khai Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án được thực hiện như sau:

³⁴ Ghi tên Đơn vị/Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

³⁵ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn nơi cô đất thu hồi

³⁶ Bên cạnh các thành phần đại diện cho UBND xã/phường/thị trấn, phải mời Đại diện ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã

³⁷ Bên cạnh các thành phần khác, có thể mời đại diện Chi bộ, Ban công tác mặt trận Khu dân cư

³⁸ Đại diện hộ gia đình/cá nhân/tổ chức có đất nhà nước thu hồi

- Thời gian niêm yết công khai: Từ....giờ.... phút.... ngày.....đến...giờ.... phút.... ngày³⁹

- Địa điểm niêm yết:

Đồng thời với việc niêm yết công khai, Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thông báo.....lần trong thời gian ngày liên tục (từ ngày..... đến ngày) trên hệ thống loa truyền thanh của..... {ghi tên xã,phường, thị trấn, thôn, bản khu dân cư nơi có đất thu hồi}.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, đại diện các bên nhất trí ký tên dưới đây./.

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÓ ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

³⁹ Thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết

Mẫu số 10: Biên bản kết thúc niêm yết công khai**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án**

Căn cứ Quyết định số/...../QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Sơn La ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số/TB-UBND ngày của về chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày tháng năm, tại.....(ghi rõ địa điểm kết thúc niêm yết),..... phối hợp với UBND..... tổ chức kết thúc việc niêm yết công khai Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án về phía..... (Tên..... đơn vị/ tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

1

2

I. về phía xã/ phường/ thị trấn.....

1

2

II. về phía bản/khu dân cư

1.....

2.....

III. Đại diện Chủ đầu tư dự án:

1

2

IV. Các thành phần khác:.....

Việc kết thúc niêm yết công khai Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án như sau:

- Thời gian đã niêm yết công khai thực tế: Từ..... giờ.... phút.... ngày..... đến..... giờ.... phút... ngày

- Địa điểm niêm yết:

- Kết thúc niêm yết công khai đã nhận được ý kiến phản ánh của.....

Biên bản kết thúc vào hồi giờ.....phút cùng ngày, đại diện các bên nhất trí ký tên dưới đây./.

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÓ ĐẤT VÀ TÀI
SẢN TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI**
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Mẫu số 11. Tờ trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

.....⁴⁰.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Dự án.....

Kính gửi:⁴¹

Căn cứ Luật Đất đai ngày năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số/TT-BTNMT ngày quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; so/TT-BTNMT ngày quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ (bao gồm các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm ...). trình..... thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng: m², trong đó:

1.

2.

II. Địa điểm:

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Tổng giá trị phương án: đồng (Bằng chữ:).

Trong đó:

1. Kinh phí bồi thường về đất:đồng, gồm:

⁴⁰ Tên đơn vị/tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

⁴¹ Tên cơ quan chủ trì thẩm định

- Đất
2. Kinh phí bồi thường hoa màu, tài sản trên đất (nếu có):đồng, gồm:
3. Kinh phí bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu có):
đồng, gồm:
-
-
4. Các khoản hỗ trợ: đồng, gồm:
-
-
5. Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng): đồng.
6. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:.....đồng, gồm:
-
-
7. Việc bồi thường bằng đất (nếu có):
8. Phương án bố trí tái định cư (nếu có):
- Địa điểm bố trí tái định cư:
- Diện tích lô đất tái định cư:
- Giá đất tái định cư:
- Các thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc bố trí tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân.
- (Trong trường hợp hộ gia đình cá nhân tự lo chỗ ở tái định cư thì ghi rõ số tiền hỗ trợ kèm theo Đơn đề nghị của Hộ gia đình...;*
9. Ý kiến, kiến nghị của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kết quả giải quyết (nếu có):
10. Các nội dung cần thiết khác có liên quan (việc di dời các công trình của tổ chức, cơ sở tôn giáo; di dời mồ mả....):
- (Có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết kèm theo)*
- Vậy đề nghị xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ/TỔ CHỨC
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG
GPMB**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 12. Tờ trình thu hồi đất**ỦY BAN NHÂN DÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**.....⁴².....**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

..., ngày..... tháng.....năm

TỜ TRÌNH**về việc đề nghị thu hồi đất để thực hiện Dự án**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ngày của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số:/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số/TT-BTNMT ngày quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số/TT-BTNMT Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của được phê duyệt tại Quyết định số của UBND tỉnh;

Căn cứ

Căn cứ Biên bản thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng ngày...đề nghị UBND... thu hồi đất để thực hiện Dự án, cụ thể như sau:

1. Thu hồi... m² đất của.....tổ chức/hộ gia đình/cá nhân

Địa điểm:

Lý do thu hồi đất: (Ghi rõ mục đích thu hồi đất theo quy định tại các Điều 78, 79, ... Luật Đất đai)

(Có danh sách chỉ tiết kèm theo)

2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

2.1. Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn..... có trách nhiệm

- Niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã/phường/thị trấn và tại nơi sinh hoạt chung của khu dân cư ;

⁴² Tên cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền trình

- Giao quyết định thu hồi đất này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại Điểm 1. Trường hợp hộ gia đình/cá nhân/tổ chức vắng mặt hoặc không nhận Quyết định thu hồi đất thì phải lập thành biên bản.

2.2(ghi tên cơ quan chịu trách nhiệm) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của

3. Giao (ghi tên cơ quan được giao quản lý) quản lý chặt chẽ diện tích đất đã thu hồi.

Đề nghị UBND.....xem xét, quyết định./.

Nơi nhận

- Như trên;

-

-

- Lưu: VT

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 13. Tờ trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

.....⁴².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân⁴³.....

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số/TT-BTNMT ngày quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số/TT-BTNMT ngày quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn la;

Căn cứ (bao gồm các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm ...).

Sau khi xem xét Tờ trình⁴⁴..... và kết quả thẩm định,⁴⁵..... đề nghị⁴⁶..... phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng: m²,
trong đó:**

1.

2.

II. Địa điểm:

⁴² Ghi tên cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền

⁴³ Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường

⁴⁴ Ghi tên Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

⁴⁵ Ghi tên cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền

⁴⁶ Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Tổng giá trị phương án: đồng (*Bằng chữ:*). Trong đó:

1. Kinh phí bồi thường về đất: đồng, gồm:

- Đất

2. Kinh phí bồi thường hoa màu, tài sản trên đất (nếu có):đồng, gồm:

-

3. Kinh phí bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu có): đồng, gồm:

-

4. Các khoản hỗ trợ:đồng, gồm:

-

5. Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng): đồng.

6. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:đồng, gồm:

-

7. Việc bồi thường bằng đất (*nếu có*):

8. Phương án bố trí tái định cư (*nếu có*):

- Địa điểm bố trí tái định cư:

- Diện tích lô đất tái định cư:

- Giá đất tái định cư:

- Các thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc bố trí tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân.

(*Trong trường hợp hộ gia đình cá nhân tự lo chỗ ở tái định cư thì ghi rõ số tiền hỗ trợ kèm theo Đơn đề nghị của Hộ gia đình...*;

9. Ý kiến, kiến nghị của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kết quả giải quyết (*nếu có*):

-

10. Các nội dung cần thiết khác có liên quan (*nếu có*):

(*Có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo*)

Đề nghị xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 14. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**ỦY BAN NHÂN DÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án****ỦY BAN NHÂN DÂN...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số/TT-BTNMT ngày quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số/TT-BTNMT ngày quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ (bao gồm các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm ...).

Theo đề nghị của (ghi tên cơ quan Tài nguyên và Môi trường) tại Tờ trình số..... ngày... tháng... năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án....., cụ thể như sau:

I. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng:m², trong đó:

1.

2.

II. Địa điểm:

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Tổng giá trị phương án: đồng (*Bằng chữ:*).
 Trong đó:

1. Kinh phí bồi thường về đất:đồng, gồm:
 - Đất
2. Kinh phí bồi thường hoa màu, tài sản trên đất (nếu có): đồng, gồm:
 -
3. Kinh phí bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu có): đồng, gồm:
 -
4. Các khoản hỗ trợ: đồng, gồm:
 -
5. Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng): đồng.
6. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:đồng, gồm:
 -
7. Việc bồi thường bằng đất (*nếu có*):
8. Phương án bố trí tái định cư (*nếu có*):
 - Địa điểm bố trí tái định cư:
 - Diện tích lô đất tái định cư:
 - Giá đất tái định cư:
 - Các thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc bố trí tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân.

(Trong trường hợp hộ gia đình cá nhân tự lo chỗ ở tái định cư thì ghi rõ số tiền hỗ trợ kèm theo Đơn đề nghị của Hộ gia đình...;

7. Ý kiến, kiến nghị của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kết quả giải quyết (*nếu có*):

-

8. Các nội dung cần thiết khác có liên quan (*nếu có*):

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư dự án, UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất nhà

nước thu hồi giao quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng UBND có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm

2. Các cơ quan:, UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất nhà nước thu hồi và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cơ quan thanh tra;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 15. Quyết định thu hồi đất**ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...-.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
về việc thu hồi đất⁴⁷.....**ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

Căn cứ Luật;

Căn cứ Luật Đất đai.....;

Căn cứ Nghị định;

Căn cứ⁴⁸ ;

Xét đề nghị của tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thu hồi ... m² đất của ... (ghi tên người có đất bị thu hồi), thuộc thửa đất số ... (một phần hoặc toàn bộ thửa đất), thuộc tờ bản đồ số ... tại

Lý do thu hồi đất:

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... có trách nhiệm giao quyết định này cho Ông (bà) ...; trường hợp Ông (bà) ... không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư....

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân ... có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của ...

3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với⁴⁹ ... thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

⁴⁷ Ghi rõ mục đích thu hồi đất ... (theo Điều 78/79 của Luật Đất đai)

⁴⁸ Ghi rõ căn cứ thu hồi đất: Căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất năm ... của ... đã được Ủy ban nhân dân ... phê duyệt ngày ...tháng ... năm .../Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ... về việc quyết định đầu tư/quyết định phê duyệt dự án đầu tư/quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/quyết định chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án....; Biên bản, văn bản của ... ngày ... tháng ... năm ...

⁴⁹ Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 16: Biên bản giao Quyết định**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng..... năm

BIÊN BẢN BÀN GIAO**Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt
phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án**

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm.....của UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm.....của UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngày. tháng.... năm...., tại.... (ghi rõ địa điểm giao quyết định)....., chúng tôi gồm:

I. Đại diện..... (Đơn vị/ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi).

II. Đại diện tổ chức/hộ gia đình/ cá nhân:

1

2

III. Các thành phần khác

Chúng tôi đã tiến hành giao Quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm....của UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án.....

và Quyết định số ' /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm....của UBND.....về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án cho ông (bà) là đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất nhà nước thu hồi (hoặc có tài sản trên đất được bồi thường).

Đề nghị Ông (bà)..... đúng giờ....phút, ngày..... tháng năm có mặt tạiđể nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Sau thời gian.....ngày, kể từ ngày ông (bà)nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đề nghị ông (bà).....thu dọn tài sản trên đất để bàn giao mặt bằng cho(ghi rõ tên đơn vị/tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc Chủ đầu tư) để thực hiện Dự án.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ, cùng ngày, đại diện các bên nhất trí ký tên dưới đây./.

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
ĐẠI DIỆN NGƯỜI CỎ ĐẤT VÀ TÀI
SẢN TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 17: Biên bản tuyên truyền, vận động người sử dụng đất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

BIÊN BẢN LẦN THỨ.....⁵⁰
về việc tuyên truyền, vận động người sử dụng đất nhận tiền
bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng

Căn cứ Quyết định số/QĐ- UBND ngày....tháng....năm....của UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... của UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.....

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngày.... tháng.... năm, tại(ghi rõ địa điểm giao quyết định)....., chúng tôi gồm:

I. Về phía(Tên đơn vị/ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn⁵¹

1
2

III. Về phía thôn/bản/khu dân cư.....⁵²

1.....
2.....

IV. Đại diện Chủ đầu tư dự án:

1.....
2.....

Chúng tôi đã cung cấp và giải thích rõ cho ông/bà.....

(ghi tên hộ gia đình, cá nhân hoặc tên người đại diện tổ chức) các chính sách pháp luật hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện Dự án

.....

.....

(ghi tên hộ gia đình, cá nhân hoặc tên người đại diện tổ chức) các chính sách pháp luật hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện Dự án

⁵⁰ Ghi rõ số lần đến vận động

⁵¹ Bên cạnh các thành phần đại diện cho UBND xã/phường/thị trấn, phải mời Đại diện ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã

⁵² Bên cạnh các thành phần khác, phải mời Đại diện Ban Mặt trận Khu dân cư

Chúng tôi vận động ông/bà là.....đại diện cho (*ghi tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân*) có đất, tài sản trên đất Nhà nước thu hồi tự giác chấp hành Quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư (*nếu có*) theo phương án đã được phê duyệt và bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định.

Nếu ông/bà..... không tự giác chấp hành thì bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe ý kiến giải thích và vận động của các cơ quan có liên quan, có ý kiến như sau:

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ.... phút cùng ngày, các thành phần tham gia lập biên bản ký tên dưới đây ⁵³./.

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA HỘ CÓ
ĐẤT/CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ ĐẤT
THU HỒI**
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC

⁵³ Trường hợp không ký biên bản thì ghi rõ: “Không ký biên bản”; các thành phần khác ký vào Bi biên bản để lưu hồ sơ

Mẫu số 18. Về việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-UBND

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

về việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân để thực hiện Dự án.....

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày....tháng.....năm.... của UBND.....về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số/QĐ-UBND

ngày....tháng....năm....của UBND.....về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án

UBND (ghi tên UBND xã/phường/thị trấn) đã phối hợp với ủy ban Mặt trận tổ quốc..... và tuyên truyền, vận động lần nhưng không nhận được sự đồng thuận của hộ gia đình/cá nhân/tổ chức (ghi tên tổ chức/hộ gia đình/ cá nhân).

Nay xin thông báo tiền bồi thường, hỗ trợ của {ghi tên tổ chức/hộ gia đình/ cá nhân} đã được chuyển toàn bộ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (ghi tên Kho bạc Nhà nước nơi chuyển tiền)

Vậy xin thông báo để biết được./.

Nơi nhận:

- Hộ gia đình/cá nhân/tổ chức;

-

- Lưu:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 19: Biên bản giao Thông báo việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Thông báo việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Căn cứ Quyết định số/QĐ- UBND ngày....tháng....năm....của UBNDvề việc thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số...../QĐ-UBND ngày....tháng....năm....của UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngày.....tháng.... năm, tại (ghi rõ địa điểm giao quyết định)....., chúng tôi gồm:

I. Đại diện..... (Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi).

II. Đại diện tổ chức/hộ gia đình/ cá nhân:

1.

2....

III. Các thành phần khác

Chúng tôi đã tiến hành giao Thông báo số /TB-UBND ngày....tháng....năm....của UBNDvề việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của ông/bà..... vào tài khoản của tài khoản tiền gửi của đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ, cùng ngày, đại diện các bên nhất trí ký tên dưới đây./.

BÊN GIAO

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI CÓ ĐẤT VÀ TÀI SẢN
TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI**

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC

**Mẫu số 20: Biên bản niêm yết công khai
danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ bàn giao mặt bằng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... .. ngàytháng..... năm.

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ bàn giao mặt bằng
sớm (khuyến khích tiến độ) và mức hỗ trợ Dự án.....**

Căn cứ Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND huyện, thành phốv/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.....

Căn cứ Thông báo số/TB-UBND ngày của về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án.....

Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút... ngàytháng.... năm, tại..... (ghi rõ địa điểm), ⁵⁵... phối hợp với UBND⁵⁶ tổ chức niêm yết công khai khai danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ) trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án.....

I. Về phía..... (Tên Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

1

2

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn.....⁵⁷

1

2

III. Về phía bản/khu dân cư⁵⁸

1.

⁵⁵ Ghi tên Đơn vị/Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

⁵⁶ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất thu hồi

⁵⁷ Bên cạnh các thành phần đại diện cho UBND xã/phường/thị trấn, phải mời Đại diện ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã

⁵⁸ Bên cạnh các thành phần khác, có thể mời đại diện Chi bộ, Ban công tác mặt trận Khu dân cư

2.

IV. Đại diện Chủ đầu tư dự án

1.

2.

V. Các thành phần khác⁵⁹:

.....

1.

2.

Việc niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận tiền hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án....., như sau:

- Thời gian niêm yết công khai: Từ giờ.... phút.... ngày đến giờ.... phút.... ngày ⁶⁰
- Địa điểm niêm yết:

(Có danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ) và mức hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án.....kèm theo)

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ.....phút cùng ngày, đại diện các bên nhất trí ký tên dưới đây./.

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI CÓ ĐẤT VÀ TÀI SẢN
TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI**
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC

⁵⁹ Đại diện hộ gia đình/cá nhân/tổ chức

⁶⁰ Đảm bảo không quá 03 ngày kể từ ngày niêm yết

Mẫu số 21: Biên bản kết thúc niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ bàn giao mặt bằng (Khuyến khích tiến độ) Dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn
giao mặt bằng sớm (Khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất thực
hiện Dự án.....

Căn cứ Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND huyện, thành phố v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.....

Căn cứ Thông báo số/TB-UBND ngày.....của.....về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án.

Hôm nay, vào hồi,... giờ.... phút... ngày..... tháng.... năm..... tại.....(ghi rõ địa điểm kết thúc niêm yết),⁶¹..... phối hợp với UBND⁶²... tổ chức kết thúc việc niêm yết công khai danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án.....

I. Về phía..... (Tên Đơn vị/ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng):

1

2

II. Về phía xã/ phường/ thị trấn.....⁶³

1.....'

2.....

III. Về phía bản/khu dân cư⁶⁴

1.....

⁶¹ Ghi tên Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

⁶² Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất thu hồi

⁶³ Bên cạnh các thành phần đại diện cho UBND xã/phường/thị trấn, phải mời Đại diện ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện các Đoàn thể nhân dân cấp xã

⁶⁴ Bên cạnh các thành phần khác, có thể mời đại diện Chi bộ, Ban công tác mặt trận Khu dân cư

2

3

IV. Đại diện Chủ đầu tư dự án:

1.

2.....

V. Các thành phần khác⁶⁵:.....

Việc kết thúc niêm yết công khai khai danh sách các hộ đủ điều kiện hỗ trợ mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án..... như sau:

- Thời gian đã niêm yết công khai thực tế: Từgiờ.... phút.... ngày đến.....giờ.... phút.... ngày ⁶⁶

- Địa điểm niêm yết:

- Kết thúc niêm yết công khai đã nhận được ý kiến phản ánh của⁶⁷

Biên bản kết thúc vào hồi giờphút cùng ngày, đại diện các bên nhất trí ký tên dưới đây./.

TRƯỞNG BẢN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN NGƯỜI CÓ ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT NHÀ NƯỚC THU HỒI
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC

⁶⁵ Đại diện hộ gia đình/cá nhân/tổ chức có đất nhà nước thu hồi

⁶⁶ Đảm bảo trong thời gian 30 ngày

⁶⁷ Mô tả rõ số lượng, nội dung các ý kiến phản ánh của người sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Mẫu số 22: Tờ trình phê duyệt danh sách đủ điều kiện nhận hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ)

.....⁶⁸.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

về việc đề nghị phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số/TT-BTNMT ngày quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số /TT-BTNMT Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....của UBND huyện, thành phốv/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.....

Căn cứ thông báo số...../TB- UBND ngàyv/v nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án

Căn cứ Biên bản niêm yết công khai và Biên bản kết thúc niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ: Hộ, trong đó:
- Số hộ nhận mức hỗ trợ:.....đồng/m²;

⁶⁸ Chi tên cơ quan TNMT có thẩm quyền

- Số hộ nhận mức hỗ trợ:.....đồng/m²;

2. Tổng số tiền hỗ trợ:đồng; Trong đó:

- Diện tích được hỗ trợ:..... đồng/m² X m² =đồng;

- Diện tích được hỗ trợ:..... đồng/m² X m² = .. đồng;

Có danh sách chi tiết các hộ gia đình, các nhân đủ điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng

Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:

-Thông báo chi trả tiền của UBND cấp huyện hoặc Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Biên lai nhận tiền (đối với những người không nhận tiền có lý do chính đáng phải được lập thành biên bản có xác nhận của Trưởng bản, Chủ tịch UBND cấp xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Biên bản bàn giao mặt bằng;

- Biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc niêm yết công khai danh sách các hộ đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ;

- Văn bản giải quyết các ý kiến (nếu có) trong thời gian niêm yết công khai.

Đề nghị..... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 23: Quyết định phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.....

ỦY BAN NHÂN DÂN ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số/TT- BTNMT ngày quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số/TT-BTNMT Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ.....

Xét đề nghị của(ghi tên Cơ quan Tài nguyên và Môi trường) tại Tờ trình sốngày ... tháng ... năm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ bàn giao mặt bằng (khuyến khích tiến độ) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.....cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ: Hộ, trong đó:
 - Số hộ nhận mức hỗ trợ: ..đồng/m²;
 - Số hộ nhận mức hỗ trợ: ..đồng/m²;

Điều 2.

1. Đơn vị/tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách

nhiệm phối hợp với chủ đầu tư, UBND xãnơi có đất nhà nước thu hồi giao quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Đơn vị/ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường GPMB phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan chi trả tiền tại Điều 1 Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng UBND có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngàytháng ... năm

2. Các cơ quan:, UBND xã/phường/thị trấn....nơi có đất nhà nước thu hồi và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cơ quan thanh tra;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 24. Quyết định cưỡng chế thu hồi đất**ỦY BAN NHÂN DÂN.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
về việc cưỡng chế thu hồi đất
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật ;

Căn cứ Luật Đất đai.....;

Căn cứ Nghị định;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân ... về việc thu hồi đất ...;

Xét đề nghị của tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ... (ghi tên người có đất bị thu hồi), thuộc thửa đất số ... (một phần hoặc toàn bộ thửa đất), thuộc tờ bản đồ số ... tại

Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... có trách nhiệm giao quyết định này cho⁶⁸ ... và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư ...3. Giao⁶⁹ ... triển khai thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí phục vụ thực hiện cưỡng chế:

5. ⁶⁸... và ⁶⁹... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.**Nơi nhận:****CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*⁶⁸ Ghi tên người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất⁶⁹ Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com